

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 853 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPVP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1081/TTr-STP ngày 05 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 853 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)						
1	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (2.000488)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/ người. + Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ,	- Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung năm 2023; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Luật Căn cước số 26/2023/QH15; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;	Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.

		<p>thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/ lần/ người.</p> <p>Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và 	
--	--	--	--	---	---	--

				<p>đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;- <i>Thông tư số 06/2024/TT-BTP</i>
--	--	--	--	--	---

						<i>ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu số lý lịch tư pháp.</i>	
2	<p>Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)</p> <p>(2.001417)</p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 	<p>Không quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung năm 2023; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Luật Căn cước số 26/2023/QH15; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Nghị định số 61/2018/NĐ- 	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.</p>

		<p>phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày</p>				<p>CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư 	
--	--	---	--	--	--	--	--

						<p>pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</i></p>	
3	Thủ tục cấp Phiếu	Trong thời	Trung	- Trực tiếp;	Không quy định	- Luật Lý lịch tư pháp số	Nội dung

	<p>lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) (2.000505)</p>	<p>hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn</p>	<p>tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.</p>	<p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>		<p>28/2009/QH12; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung năm 2023; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14; - Luật Căn cước số 26/2023/QH15; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một</p>	<p>sửa đổi, bổ sung: mẫu đơn, mẫu tờ khai, căn cứ pháp lý.</p>
--	--	--	---	--	--	--	--

		<p>không quá 15 ngày.</p> <p>Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.</p>				<p>số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; 	
--	--	--	--	--	--	---	--

						<p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu số lý lịch tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>- <i>Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu số lý lịch tư pháp.</i></p>
--	--	--	--	--	--	--

Tổng số thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

03 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

03 TTHC

Qua dịch vụ bưu chính công ích

03 TTHC

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 853 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

Quy trình số: 01

Nhóm quy trình giải quyết TTHC:

- Thủ tục: “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam” (2.000488)
- Thủ tục: “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) (2.001417)
- Thủ tục: “cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) (2.000505)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn, yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có). - Cập nhật, số hóa, lưu trữ dữ liệu điện tử hồ sơ TTHC vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử. - Chuyển dữ liệu điện tử hồ sơ TTHC đến phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp (HCTP&BTTP) - Sở Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	½ ngày
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	½ ngày

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 47+48/Ngày 25-7-2024

Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, thẩm định, tham mưu đề xuất, xử lý hồ sơ; soạn thảo kết quả giải quyết TTHC; trình Lãnh đạo Phòng xem xét: + Dự thảo Phiếu xác minh, (kèm hồ sơ TTHC) trình Lãnh đạo Phòng + Thực hiện quét (scan) hồ sơ, văn bản điện tử; chuyển dữ liệu điện tử đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia + Tra cứu thông tin lý lịch tư pháp và trả kết quả tra cứu cho Sở Tư pháp (trên Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp - Bộ Tư pháp) + Tiếp nhận văn bản thông báo kết quả tra cứu thông tin lý lịch tư pháp trên (trên Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp - Bộ Tư pháp) + Nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu, đề xuất kết quả giải quyết TTHC. 	Công chức phòng HCTP&BTTP	07 ngày
Bước 4	Kiểm tra nội dung tham mưu, đề xuất của chuyên viên; (kèm dự thảo kết quả giải quyết TTHC); ký duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	½ ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Tư pháp ký Phiếu LTTP và chuyển đến bộ phận văn thư.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	½ ngày
Bước 6	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (kèm theo bản giấy) đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả Phiếu LTTP bằng bản giấy theo yêu cầu - Số hóa Phiếu LTTP, tải kết quả lên cổng dịch vụ công 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			10 ngày

Nhóm quy trình giải quyết TTHC:

1. Thủ tục: “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam” (2.000488) (trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện, đương nhiên được xóa án tích)

2. Thủ tục: “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) (2.001417) (trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện, đương nhiên được xóa án tích)

3. Thủ tục: “cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) (2.000505) (trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện, đương nhiên được xóa án tích)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn, yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có). - Cập nhật, số hóa, lưu trữ dữ liệu điện tử hồ sơ TTHC vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử. - Chuyển dữ liệu điện tử hồ sơ TTHC đến phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp (HCTP&BTTP) - Sở Tư pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại TTPVHCC	1/2 ngày
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	½ ngày
Bước 3	- Nghiên cứu, thẩm định, tham mưu đề xuất, xử lý hồ sơ; soạn thảo kết quả giải quyết TTHC; trình Lãnh đạo Phòng xem xét:	Công chức phòng HCTP&BTTP	12 ngày

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 47+48/Ngày 25-7-2024

	<ul style="list-style-type: none"> + Dự thảo Phiếu xác minh, (kèm hồ sơ TTHC) trình Lãnh đạo Phòng + Thực hiện quét (scan) hồ sơ, văn bản điện tử; chuyển dữ liệu điện tử đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia + Tra cứu thông tin lý lịch tư pháp và trả kết quả tra cứu cho Sở Tư pháp (trên Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp - Bộ Tư pháp) + Tiếp nhận văn bản thông báo kết quả tra cứu thông tin lý lịch tư pháp trên (trên Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp - Bộ Tư pháp) + Nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu, đề xuất kết quả giải quyết TTHC. 		
Bước 4	Kiểm tra nội dung tham mưu, đề xuất của chuyên viên; (kèm dự thảo kết quả giải quyết TTHC); ký duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HCTP&BTTP	½ ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Tư pháp ký Phiếu LTTP và chuyển đến bộ phận văn thư.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	½ ngày
Bước 6	Cập nhật, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (kèm theo bản giấy) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Văn thư Sở	01 ngày
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả Phiếu LTTP bằng bản giấy theo yêu cầu - Số hóa Phiếu LTTP, tải kết quả lên cổng dịch vụ công 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời giải quyết TTHC			15 ngày